

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 75/BVSN-KD
V/v mời chào giá vật tư y tế cho phẫu
thuật và can thiệp tim mạch

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: - Sở Y tế Quảng Ninh
- Các đơn vị quan tâm

Căn cứ Văn bản số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-BVSN ngày 15/02/2023 của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh về việc ban hành quy trình thực hiện mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động thường xuyên có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh;

Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm vật tư y tế phục vụ cho phẫu thuật và can thiệp tim mạch năm 2023-2024 (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư nêu trên báo giá và cung cấp thông tin theo mẫu tại phụ lục 2.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 22/02/2023 đến hết ngày 27/02/2023.

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh
(Địa chỉ: khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Điện thoại liên hệ: 02033.696568

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt (Phê duyệt);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thư mời ngày 22/02/2023 của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
	Phẫu thuật tim mạch			
1	Phổi nhân tạo dùng cho trẻ em kèm bình chứa loại 1	<p>Hệ thống phổi nhân tạo dùng cho trẻ em. Thiết kế và chất liệu:</p> <p>* Phổi nhân tạo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chất liệu màng: Microporous Polypropylene hollow fiber- Diện tích bề mặt màng: 0,67m²- Bộ trao đổi nhiệt: Polyethylene Terephthalate (PET)- Thể tích mỗi: 48ml- Tốc độ dòng chảy khuyến nghị: 0,1-2,0 lít/phút- Áp lực nước cực đại: 1550 mmHg (206 kPa)- Áp lực máu cực đại: 750 mmHg (100 kPa)- Đầu vào tĩnh mạch: 1/4 inches- Đầu ra động mạch: 1/4 inches- Công màng lọc được nối với van 1 chiều: 1/16in (0,16cm) male luer- Bề mặt được phủ: Balance Bio Surface <p>* Bình chứa máu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thể tích bình chứa: 1200ml- Thể tích vận hành tối thiểu: 20 ml- Lọc cardiotomy: 30 micromet- Màng lọc đường vào tĩnh mạch: 64 micromet	Bộ	8
2	Phổi nhân tạo dùng cho trẻ nhỏ, diện tích màng 0,5m ²	<p>Phổi nhân tạo có vỏ bằng polycarbonate, sợi bằng microporous polypropylene, bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ. Bình trữ máu có vỏ bằng polycarbonate, phin lọc tĩnh mạch polyester kiểu lưới, phin lọc tâm vị polyester kiểu sâu, chất khử bọt polyurethane. Tráng X-coating giúp làm giảm tối đa sự kết dính tiểu cầu nhằm ngăn ngừa phản ứng đông máu.</p> <p>Diện tích màng trao đổi oxy 0,5m²</p> <p>Thể tích mỗi máu : 43 ml</p> <p>Diện tích bộ phận trao đổi nhiệt : 0.035m²</p> <p>Dung tích bình chứa : 1000ml</p> <p>Lưu lượng tối đa là 1,5 Lít/phút. Phải bảo đảm thể tích tối thiểu hoạt động 15ml.</p>	Cái	12

3	Phổi nhân tạo cho trẻ em và người lớn từ 20-40kg, diện tích màng 1,5m ²	Phổi nhân tạo có vỏ bằng polycarbonate, sợi bằng microporous polypropylene, bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ. Bình trữ máu có vỏ bằng polycarbonate, phin lọc tĩnh mạch polyester kiểu lưới, phin lọc tâm vị polyester kiểu sâu, chất khử bọt polyurethane. Tráng X-coating giúp làm giảm tối đa sự kết dính tiểu cầu nhằm ngăn ngừa phản ứng đông máu. Diện tích màng trao đổi oxy 1,5m ² Thể tích mỗi máu : 135 ml Diện tích bộ phận trao đổi nhiệt : 0.14m ² Dung tích bình chứa : 3000ml Lưu lượng tối đa là 4 Lit/phút. Phải bảo đảm tích hoạt động 70ml.	Cái	2
4	Bộ dây dẫn máu của máy tim phổi nhân tạo các hạng cân	Các đoạn dây qua đầu bơm bằng Silicone, các đoạn khác là PVC có tráng Silicone có tính tương thích sinh học chống tan máu. Bao gồm đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gây mê chạy máy tim phổi: trống đo áp lực, các dây đo áp lực, nối với máy, bệnh nhân, máy gây mê.	Bộ	25
5	Cannuyn dẫn lưu tim trái các cỡ	Cannula thông khí trực tiếp và gián tiếp tâm thất trái có marker đánh dấu độ sâu. Dùng cho trẻ em và người lớn. Thân thẳng, định hình sẵn hoặc dễ uốn. Chất liệu PVC hoặc silicon. Tùy chọn bộ chọc mạch với dây lái có thể uốn được hoặc cứng để dễ dàng lắp và đặt. Cổng kết nối có hoặc không thông khí Chiều dài tổng thể 13 in (33.0 cm), 15 in (38.1 cm), 16 in (40.6 cm) Đầu tip đục lỗ, các cỡ: 10 Fr (3.3 mm), 13 Fr (4.3 mm), 15 Fr (5.0 mm), 16 Fr (5.3 mm), 18 Fr (6.0 mm), 20 Fr (6.7 mm)	Cái	21
6	Cannuyn động mạch trẻ em đầu nhựa các cỡ	Cannulae động mạch đầu nhựa, mũi cong 135 độ, có dây xoắn tăng cường. - Độ dài hiệu dụng: 22 cm - Đường kính: 2.6mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm	Cái	20
7	Cannuyn tĩnh mạch trẻ em đầu nhựa các cỡ	- Cannulae tĩnh mạch đầu nhựa, mũi cong 90 độ, có dây xoắn tăng cường. - Độ dài hiệu dụng: 25cm, 26cm, 27cm - Đầu kết nối cỡ 1/4"; 3/16" - 1/4" - Đường kính: 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr	Cái	15
8	Cannuyn tĩnh mạch một tầng đầu thẳng các cỡ	Cannulae tĩnh mạch một tầng đầu thẳng, thân được thiết kế chống xoắn, có vạch đánh dấu độ sâu. Cổng kết nối 1/4 in–3/8 in (0.64–0.95 cm). Chiều dài tổng thể 12–16 in (30,5–40,6 cm). Các cỡ 18 Fr (6.0 mm), 20 Fr (6.7 mm), 22 Fr (7.3 mm), 24 Fr (8.0 mm)	Cái	10
9	Cannuyn gốc động mạch chủ các cỡ	Cannula gốc động mạch chủ với đầu bắt cân quang, gắn với thân PVC Đi kèm kim chọc tiêu chuẩn Chiều dài tổng thể 2,5 in (6,4 cm) với các cỡ 9 ga (11 Fr), 12 ga (9 Fr), 14 ga (7 Fr), 16 ga (5 Fr), 18 ga (4 Fr)	Cái	20

10	Phin lọc động mạch trẻ nhỏ	Vật liệu: Vỏ ngoài làm bằng Polycarbonate, màng lọc làm bằng polyester, lỗ màng lọc 32 micromet. Thể tích mỗi máu : 40ml Đặc điểm nổi bật: Thể tích dịch mỗi thấp. Lưu lượng tối đa có thể đạt tới 2.5Lít/phút. Thiết kế vỏ ngoài trong suốt giúp dễ dàng quan sát từ mọi hướng và sử dụng lực ly tâm làm tăng hiệu suất loại bỏ bọt khí	Cái	15
11	Phin lọc động mạch trẻ lớn	Vật liệu: Vỏ ngoài làm bằng Polycarbonate, màng lọc làm bằng polyester, lỗ màng lọc 37 micromet. Thể tích mỗi máu : 125 ml Đặc điểm nổi bật: Thể tích dịch mỗi thấp. Lưu lượng tối đa có thể đạt tới 7 Lít/phút. Thiết kế vỏ ngoài trong suốt giúp dễ dàng quan sát từ mọi hướng và sử dụng lực ly tâm nhằm làm tăng hiệu suất loại bỏ bọt khí.	Cái	5
12	Quả lọc máu rút nước	Vật liệu: sợi polysulfone Diện tích màng lọc 0,5m ² Thể tích mỗi máu : 35ml Dây lưu lượng máu: 100-500 ml/phút Áp lực xuyên màng tối đa: 500 mmHg (66,5 kPa) Tiệt trùng bằng khí EO	Bộ	5
13	Quả lọc máu rút nước cho trẻ em đồng bộ dây dẫn	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone, có tính tương thích sinh học cao. Lọc được các chất: Urea, Creatine, Phosphates, Vitamine B12. Diện tích bề mặt: 0.25m ² / 0.68m ² Thể tích dịch mỗi (Circuit): 45ml/ 137ml Áp lực tối đa: 66kPa Dây dẫn quả lọc máu kèm túi đựng chất thải.	Bộ	15
14	Dây truyền dịch cho máy truyền dịch	Tốc độ truyền 20 giọt/ phút. Tiệt trùng đơn chiếc. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	200
15	Bộ khăn mổ tim trẻ em dùng cho phẫu thuật tim hở	Bao gồm: 01 khăn trải bàn dụng cụ 200 x 300, 01 khăn phủ dụng cụ 150 x 160, 02 túi dụng cụ 40 x 35, 06 băng keo OP 9 x 50, 01 khăn mổ tim 250 x 365, 01 khăn đa dụng 15 x 30, 01 khăn có lỗ tròn 50 x 60, 18 khăn thấm 30 x 40. 05 áo phẫu thuật gia cố thân L 135(l) x 160(w), 02 áo phẫu thuật gia cố thân M 125(l) x 150(w), 04 khăn có keo 60 x 90	Bộ	20
16	Bộ khăn mổ tim trẻ em dùng cho phẫu thuật tim kín	01 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 01 Khăn phủ đầu 160 x 250 01 Khăn phủ chân 180 x 200 02 Khăn phủ bên 80 x 90 04 Khăn thấm 35 x 40 01 Băng keo OP 9 x 50 02 Áo phẫu thuật hai lớp M 125 x 150 03 Áo phẫu thuật hai lớp L 135 x 160 10 Khăn thấm B 24 x 33	Bộ	10
17	Dung dịch bảo quản tạng	Dùng để bảo quản tạng trong quá trình ghép tạng (thận, gan, tuyến tụy, tim) và có tác dụng liệt tim trong phẫu thuật tim	Túi	25

18	Ống thử chức năng đông máu nhanh	Ống thử chức năng đông máu. Tương thích với máy đo chức năng đông máu Model : Hemochron Response- Accriva.	Hộp	8
19	Canuyl động mạch đùi có thân chống xoắn các cỡ chẵn từ 8Fr - 14Fr	Canuyl động mạch đùi có thân chống xoắn cỡ 8Fr, 10 Fr, 12 Fr, 14 Fr co nối 1/4 dài 19,0cm-22,9cm. Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	2
20	Canuyl tĩnh mạch đùi có thân chống xoắn các cỡ chẵn từ 8Fr - 14Fr	Canuyl tĩnh mạch đùi có thân chống xoắn cỡ 8Fr, 10 Fr, 12 Fr, 14 Fr co nối 1/4 dài 19,0cm. Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	2
21	Canuyl tĩnh mạch vành 14 Fr	cannula truyền vành cỡ 14Fr (4.7mm), chiều dài 15,2cm có ngành đầu rỗng, gắn với trục thép không gỉ dễ uốn, một đầu gắn với khóa luer cái	Cái	1
22	Canuyl tĩnh mạch vành 10 Fr	cannula truyền vành cỡ 10Fr (3.3mm), chiều dài 19,1 cm, đầu silicon mềm gấp 45 độ, thân là một trục thép không gỉ dễ uốn, một đầu gắn với khóa luer cái	Cái	1
Can thiệp tim mạch và nút mạch				
23	Dây truyền dung dịch liệt tim các cỡ	Có 1 đầu cắm vào túi dịch liệt tim, dẫn dung dịch liệt tim vào 1 bầu lọc. Phải có 1 đoạn dây đầu vào bầu lọc nữa để đuổi khí. Đầu ra của bầu lọc là 1 đoạn dây 1/8" dài ít nhất 180cm và có 1 khóa nhựa trên đoạn dây này. Trồng đo áp lực nối 2 đầu ra vào bởi 2 đoạn dây 1/8" . Một trong hai đoạn dây này có chiều dài ít nhất 30cm, trên đoạn dây này có 1 khóa 3 chạc.	Bộ	30
24	Bộ mở thông lòng mạch đường tay các cỡ	Bao gồm các thành phần sau :kim catheter chọc mạch cỡ 20G, Guide wire plastic cỡ 0.025"x 45cm, Bơm tiêm 2.5ml, Introducer Sheath, Delator (Que nong), Dao rạch da. Sheath có phủ lớp ái nước M Coat, lực ma sát cân chỉ bằng 1/2 so với sheath thông thường. Kích thước: các cỡ 5F, 6F dài 10cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Bộ	100
25	Dụng cụ mở đường vào mạch máu các cỡ	Bộ dụng cụ bao gồm vỏ bọc gắn với một van cầm máu 3 chiều, size từ 4Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr, 9Fr, 10Fr chiều dài Introducer là 7cm, 9cm, 11cm, 23cm. Đi kèm Que nong, Kim chọc 18G dài 7cm hoặc 21G dài 4cm và Dây dẫn 0.018"/ 0.035"/ 0.038" làm bằng thép không gỉ có đầu thẳng/ đầu cong hình chữ J, dài 45cm, 50cm và 80cm. Có hai dạng khóa: Khóa xoay và Khóa đẩy.	Bộ	30
26	Dây dẫn can thiệp mạch vành 0.014	Khả năng chống gấp khúc tuyệt vời, khả năng chống xoắn 1:1. Đầu tip linh hoạt và cấu hình đa dạng. Đường kính 0.014", chiều dài 185cm. Lớp phủ ưa nước tùy chọn.	Cái	5

27	Bộ Sheath để thả dù đóng lỗ thông ống động mạch, thông liên thất, thông liên nhĩ các cỡ	Bộ dụng cụ bung dù. Thiết kế vỏ tăng cường polymer giúp tăng khả năng kháng xoắn thông qua một lớp bên làm bằng thép không gỉ. Lớp vỏ bọc PTFE giảm ma sát cho phép thiết bị mềm mịn và dễ kiểm soát. Đầu mềm, điểm chấn bức xạ được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch và hình dung của vị trí. Kích thước, thông số kỹ thuật: 4F,5F,6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F.(45/80, 90/80 và 180/80).	Bộ	10
28	Dù bít còn ống động mạch thế hệ mới loại 2 cánh loại 1	Thiết bị tự bung rộng được thiết kế cho việc đóng lỗ thông còn ống động mạch. Tương thích, nhiều lớp lưới và khớp nối kép đĩa cung cấp phù hợp cao để điều trị hầu hết các loại còn ống động mạch. Thiết kế đối xứng cung cấp sự mềm dẻo để lựa chọn một động mạch chủ hoặc động mạch phổi. Thiết bị có thể dễ dàng thu lại và tái định vị cho vị trí tối ưu. Sáu chiếc cánh của dù bít tạo ra vùng phủ sóng cắt ngang đầy đủ được thiết kế để nhanh chóng, đóng lỗ hoàn toàn. Công nghệ không vải cho phép đẩy xuyên qua một ống thông cấu hình thấp trong khi duy trì một tỷ lệ bít cao. Kích thước: 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6mm.	Bộ	12
29	Dù bít còn ống động mạch thế hệ mới loại 2 cánh loại 2	Thiết bị tự bung rộng để đóng lỗ thông còn ống động mạch. Vành thiết bị cấu hình thấp và trục vít cuối được thiết kế để giảm thiểu xâm lấn vào động mạch chủ hoặc động mạch phổi. Đan chặt, lớp lưới đơn được cấu tạo để giảm thiểu luồng thông dư sau đặt. Kích thước: 3/2, 3/4, 3/6, 4/2, 4/4, 4/6, 5/2, 5/4.	Bộ	10
30	Dù bít lỗ thông liên nhĩ các cỡ, tương thích MRI	Thiết bị đĩa đôi tự bung rộng được thiết kế cho việc đóng lỗ thông liên nhĩ. Phần eo tự động lấp đầy lỗ hồng. Thiết bị có thể dễ dàng thu lại và tái định vị. Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester giúp đóng lỗ và tăng tốc độ phát triển mô. An toàn và hiệu quả: tỷ lệ đóng lỗ 97.2% trong 6 tháng. Kích cỡ đa dạng: 4, 5, 6, 7,8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15,16, 17, 18, 19, 20, 22, 24, 26, 28,30,32,34,36,38,40mm.	Bộ	5
31	Dây bơm thuốc cân quang	Dây bơm thuốc áp lực cao, chịu được áp lực 1200psi; 1.4IDx4.8OD, đầu kết nối ren xoáy có đệm chịu áp. Dài 30 - 120 cm, mềm dẻo chống gập. Màu trong suốt tự nhiên	Cái	100
32	Kim chọc động mạch 20G	Kim chọc động mạch cỡ 20Gx2". Tiêu chuẩn CE	Cái	200

33	Bộ khăn can thiệp điện sinh lý	01 Khăn trải bàn dụng cụ L 140x200. 01 Khăn chụp mạch vành E2 220x370. 02 Bao chụp đầu đèn MS Ø60. 01 Bao chụp đầu đèn S Ø55. 01 Bao remote 12x25. 01 Bao kính chắn chì 80(w) x 90(l). 06 Khăn thấm 30x40. 03 Áo phẫu thuật basic L 160(w) x 135(l). 01 Tấm phủ chắn chì 140x150. 01 Khăn có lỗ với màng phẫu Ø 8cm 120x160cm. 02 Khăn không keo thấm 15x60cm	Bộ	70
34	Vi ống thông micro catheter 2.7Fr	Vi ống thông 2.7Fr loại đồng trục có dây dẫn đi kèm. Kích thước: Đường kính: 2.7Fr, Chiều dài: 130 cm. Cấu tạo: thân ống đoạn xa có 3 lớp. Lớp trong: phủ lớp PTFE. Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten tăng tinh cân quang. Lớp ngoài: phủ lớp ái nước M coat. Thông số dây dẫn đi kèm: kích cỡ 0.021", lõi bằng hợp kim Nitinol siêu đàn hồi, đầu có lớp cuộn bằng vàng 3cm, lớp áo ngoài Hydrophilic M coat. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Bộ	20
35	Vi ống thông micro catheter 2.2Fr	Cấu tạo: thân ống đoạn xa có 3 lớp. Lớp trong: phủ lớp PTFE. Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten tăng tinh cân quang. Lớp ngoài: phủ lớp ái nước M coat. Kích thước: Đường kính 2.0Fr. Chiều dài: 130 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Bộ	30
36	Dây dẫn dùng cho micro catheter 2.2Fr	Dây dẫn dùng cho can thiệp: đường kính: Ø 0.016"/0,40 mm. Chiều dài: 165 cm và 180 cm. Bề mặt cuộn dây phủ hydrophilic, cấu tạo thép không gỉ, stainless steel. Bề mặt thân: Phủ PTFE, chiều dài đoạn chắn bức xạ : 5 cm. Hình dáng đầu tip xa: straight (thẳng).	Cái	30
37	Ống thông catheter Vertebra kèm dây dẫn	Cấu tạo: lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. Lớp giữa là lớp đan kép. Hình dáng đặc trưng của đầu tip: Vertebral. Kích thước: 4Fr, 5Fr. Đường kính lòng ống: 4Fr (1.03mm) hoặc 5Fr (1.2 mm). Chiều dài: 100 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Cái	40
38	Dụng cụ lấy dị vật mạch máu ngoại biên	Vòng kim loại nitinol nhớ hình dạng thông lọng, đường kính 5 tới 35mm, gắn trên dây dầy 65, 120 cm . Sử dụng để lấy dị vật ra khỏi mạch máu não, dễ đẩy và kéo, cân quang tốt, an toàn	Bộ	2
39	Hạt nút mạch P.V.A các cỡ	Hạt nút mạch chất liệu Polyvinyl alcohol, các cỡ 45-150, 150-250, 250-355, 355-500, 500-710; 710-1000; 1000-1180 micron. Tương thích với catheter có đường kính trong tối thiểu : 0.53mm (0,021 in), hoặc 0.69 mm (0,027 in) hoặc 1.12mm (0,044 in).	Lọ	50
40	Vật liệu nút mạch tạm thời (spongel) các loại, các cỡ	Vật liệu nút mạch tạm thời (spongel) các loại, các cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	100

Tên đơn vị báo giá

Email:.....

PHỤ LỤC 2
BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ

Công ty xin gửi tới quý cơ quan/đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Mã hàng hóa dùng chung theo quy định của BHYT(thông tư 04)	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	Phân loại TBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020	Giá trúng thầu 90 ngày gần nhất				Giá kê khai theo ND 98	Mã kê khai giá theo ND98
															Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra quyết định		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1																				
2																				
3																				

Ghi chú:

(09) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Bệnh viện.

Báo giá này có hiệu lực.....kể từ ngày ký

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]